

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 75/2020/HS-PT

Ngày: 02 - 7 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Thanh Phong**

Các Thẩm phán: Ông **Lê Thanh Vân.**

Ông **Nguyễn Ngọc Thái Dũng.**

Thư ký phiên tòa: Ông **Lê Minh Thắm** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông **Trần Văn Minh** – Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 07 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 43/2020/TLPT-HS ngày 12 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo Phan Văn D do có kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 05/2020/HS-ST ngày 12 tháng 3 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- Bị cáo không có kháng cáo:

Phan Văn D, sinh ngày 19/8/1984, tại tỉnh Tiền Giang;

Nơi cư trú: Ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 7/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn T và bà Lê Thị S; bị cáo có vợ là Trần Thị H và một con sinh năm 2012; tiền sự: Không; tiền án: Không; nhân thân: Từ ngày 09/11/2001 đến ngày 02/10/2002, bị cáo chấp hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng số 4, tại huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai, về hành vi trộm cắp tài sản, (Tại thời điểm chấp hành bị cáo chưa thành niên).

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Những người tham gia tố tụng khác có kháng cáo hoặc liên quan đến kháng cáo, kháng nghị:

- Bị hại: Anh Trần Văn N, sinh năm 1979, nơi cư trú cuối cùng: Ấp B, xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang, (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Chị Hứa Hoàng M, sinh năm 1979, nơi cư trú: Ấp N, xã T, thị xã C, tỉnh Tiền Giang, (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Phan Văn D không có giấy phép lái xe mô tô hạng A1. Sau khi uống rượu, khoảng 19 giờ 50 phút ngày 28/8/2019, bị cáo D điều khiển xe mô tô biển số 63S9-9916 (loại 97cm³), lưu thông trên tỉnh lộ 868, hướng từ Quốc lộ 1A đến ngã tư H L. Khi đến km 20 + 300, đoạn thuộc ấp M, xã L, huyện C, do không làm chủ tay lái, bị cáo để xe mô tô biển số 63S9-9916 va chạm vào người anh Trần Văn N sinh năm 1979, nơi cư trú: Ấp B, xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang, đang đi bộ trên đường phía trước cùng chiều, làm anh N té xuống đường bị thương, được quần chúng đưa đến Bệnh viện đa khoa khu vực C và chuyển đến Bệnh Viện Chợ Rẫy thành phố Hồ Chí Minh cấp cứu, đến ngày 29/8/2019, anh N tử vong.

Theo kết luận giám định pháp y về tử thi số 119/PY-PC09 ngày 14/9/2019, của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang kết luận, anh Trần Văn N chết là do: Nứt xương hộp sọ; Tụ máu ngoài màng cứng, dưới màng cứng; Tụ máu dưới nhện; Dập nhu mô não ở nạn nhân tai nạn giao thông.

Bản án hình sự sơ thẩm số: 05/2020/HS-ST ngày 12 tháng 3 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang đã quyết định:

- Tuyên bố bị cáo Phan Văn D phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ Luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phan Văn D 3 (ba) năm tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 5 (năm) năm, kể từ ngày tuyên án.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các điều 584, 585 và 591 Bộ luật dân sự và hướng dẫn của Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Ghi nhận sự thỏa thuận giữa người đại diện hợp pháp của bị hại và bị cáo D như sau: Bị cáo D bồi thường chi phí điều trị, mai táng, tổn thất tinh thần cho gia đình bị hại số tiền 100.000.000 đồng; cấp dưỡng nuôi cháu Trần Quang V, sinh ngày 26/9/2015, số tiền 100.000.000 đồng, cấp dưỡng làm 2 lần, trong hạn 6 năm, cụ thể: Ngày 12/3/2023 cấp dưỡng 50.000.000 đồng, ngày 12/3/2026 cấp dưỡng 50.000.000 đồng, giao cho chị Hứa Hoàng M quản lý.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 26/3/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện C kháng nghị bản án hình sự sơ thẩm số 05/2020/HS-ST ngày 12 tháng 3 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang về phần hình phạt và một phần trách nhiệm dân sự, yêu cầu cấp phúc thẩm xét xử theo hướng không cho bị cáo Phan Văn D hưởng án treo đồng thời tuyên rõ về phần trách nhiệm dân sự đối với các khoản chi phí điều trị, mai táng, tổn thất tinh thần, bị cáo D phải bồi thường tiếp số tiền còn lại cho gia đình bị hại là 100.000.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang giữ nguyên quyết định kháng nghị số 94/QĐ-VKSHCL ngày 25/03/2020 của Viện kiểm sát huyện C về phần hình phạt và một phần trách nhiệm dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Xét hành vi vi phạm của bị cáo đủ căn cứ kết luận bị cáo phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” được quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự. Với lỗi là điều khiển xe mô tô không có giấy phép lái xe, nồng độ cồn trong máu vượt gấp 2 lần so với mức độ cho phép (112,91mg/100ml), thiếu quan sát phía trước, không làm chủ tay lái va chạm vào người anh N đang đi bộ cùng chiều gây hậu quả chết người, do đó án sơ thẩm xử phạt bị cáo 3 năm tù là tương xứng với mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo.

Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm cho bị cáo được hưởng án treo là chưa nghiêm, nhất là trong thời điểm hiện nay tai nạn giao thông là một trong những điểm nóng mà xã hội quan tâm, cấp sơ thẩm xét xử án treo không đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 2 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/05/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn việc áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự, bởi lẽ với mức độ lỗi là không giấy phép lái xe, nồng độ cồn vượt mức cho phép, thiếu quan sát phía trước nên đã gây thiệt hại về tính mạng cho người đi đường, bị truy tố theo khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự là thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, bị cáo có nhân thân xấu (đã bị đưa vào trường giáo dưỡng 18 tháng về hành vi trộm cắp tài sản) do đó bị cáo không đủ các điều kiện được hưởng án treo theo quy định pháp luật, cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt cho xã hội đồng thời để phòng ngừa chung trong tình hình vi phạm trật tự an toàn giao thông hiện nay.

Về trách nhiệm dân sự, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bồi thường chi phí điều trị, mai táng, tổn thất tinh thần cho gia đình bị hại số tiền 100.000.000 đồng là thiếu sót, bởi lẽ bị cáo và gia đình đã đưa trước cho đại diện bị hại là 30.000.000

đồng, gia đình bị cáo đã nộp tại cơ quan Công an huyện C là 30.000.000 đồng, tổng cộng là 60.000.000 đồng, như vậy tổng chi phí điều trị, mai táng, tổn thất tinh thần cho gia đình bị hại yêu cầu 130.000.000 đồng, đã đưa trước 60.000.000 đồng còn lại phải tiếp tục bồi hoàn cho gia đình bị hại là 70.000.000 đồng mới đúng theo thỏa thuận giữa hai bên.

Về án phí án sơ thẩm không tuyên bị cáo phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng là thiếu sót.

Do đó kháng nghị số 94/QĐ-VKSHCL ngày 25/03/2020 của Viện kiểm sát huyện C về phần hình phạt và một phần trách nhiệm dân sự là có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm d khoản 2 điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

QUYẾT ĐỊNH

Chấp nhận kháng nghị kháng nghị số 94/QĐ-VKSHCL ngày 25/03/2020 của Viện kiểm sát huyện C về phần hình phạt và một phần trách nhiệm dân sự. Sửa bản án Hình sự sơ thẩm số 05/2020/HS-ST ngày 12 tháng 3 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang về phần hình phạt và một phần trách nhiệm dân sự.

Tuyên xử:

1/ Tuyên bố bị cáo Phan Văn D phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Phan Văn D 03 (ba) năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

2/ Xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 điều 106 Bộ Luật hình sự, tiếp tục tạm giữ xe mô tô biển số 63S9-9916 (không gates, không đồng hồ, không bửng chắn gió, không kính hậu bên phải, bể đèn xi nhan bên phải, bể đèn chiếu gần, chiếu xa, không mặt nạ trước) giấy chứng nhận đăng ký xe biển số 63S9-9916 để đảm bảo Thi hành án theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/01/2020 của chi cục thi hành án huyện C, Tiền giang.

3/ Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 584, 585 và 591 Bộ luật dân sự và hướng dẫn của Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

- Ghi nhận sự thỏa thuận giữa người đại diện hợp pháp của bị hại và bị cáo D như sau: Bị cáo D bồi thường chi phí điều trị, mai táng, tổn thất tinh thần cho gia đình bị hại số tiền 130.000.000 đồng, bị cáo đã đưa trước 30.000.000 đồng, nộp tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C 30.000.000 đồng, bị cáo còn phải bồi hoàn tiếp cho đại diện hợp pháp của bị hại số tiền là 70.000.000 đồng ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

- Cấp dưỡng nuôi cháu Trần Quang V, sinh ngày 26/9/2015, số tiền 100.000.000 đồng, cấp dưỡng làm 2 lần, trong hạn 6 năm, cụ thể: Ngày 12/3/2023 cấp dưỡng 50.000.000 đồng, ngày 12/3/2026 cấp dưỡng 50.000.000 đồng, giao cho chị Hứa Hoàng M quản lý.

- Chị Hứa Hoàng M được liên hệ với Chi cục Thi hành án dân sự huyện C nhận 30.000.000 đồng theo biên lai thu số 007108 ngày 13/01/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tiền Giang (biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/01/2020)

Kể từ ngày chị M có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành đối với khoản tiền thì còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự tương ứng thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

4/ Về án phí : Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm, án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu 200.000 đồng và 3.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, 300.000 đồng án phí cấp dưỡng, tổng cộng án phí bị cáo phải chịu là 4.000.000 đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh TG;
- Sở tư pháp tỉnh TG;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh TG;
- Trại tạm giam CATG;
- Phòng KTNV và THA (TAT);
- TAND H. C;
- VKSND H. C;
- Công an H. C;
- THADS H. C;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đã ký

Nguyễn Thanh Phong

